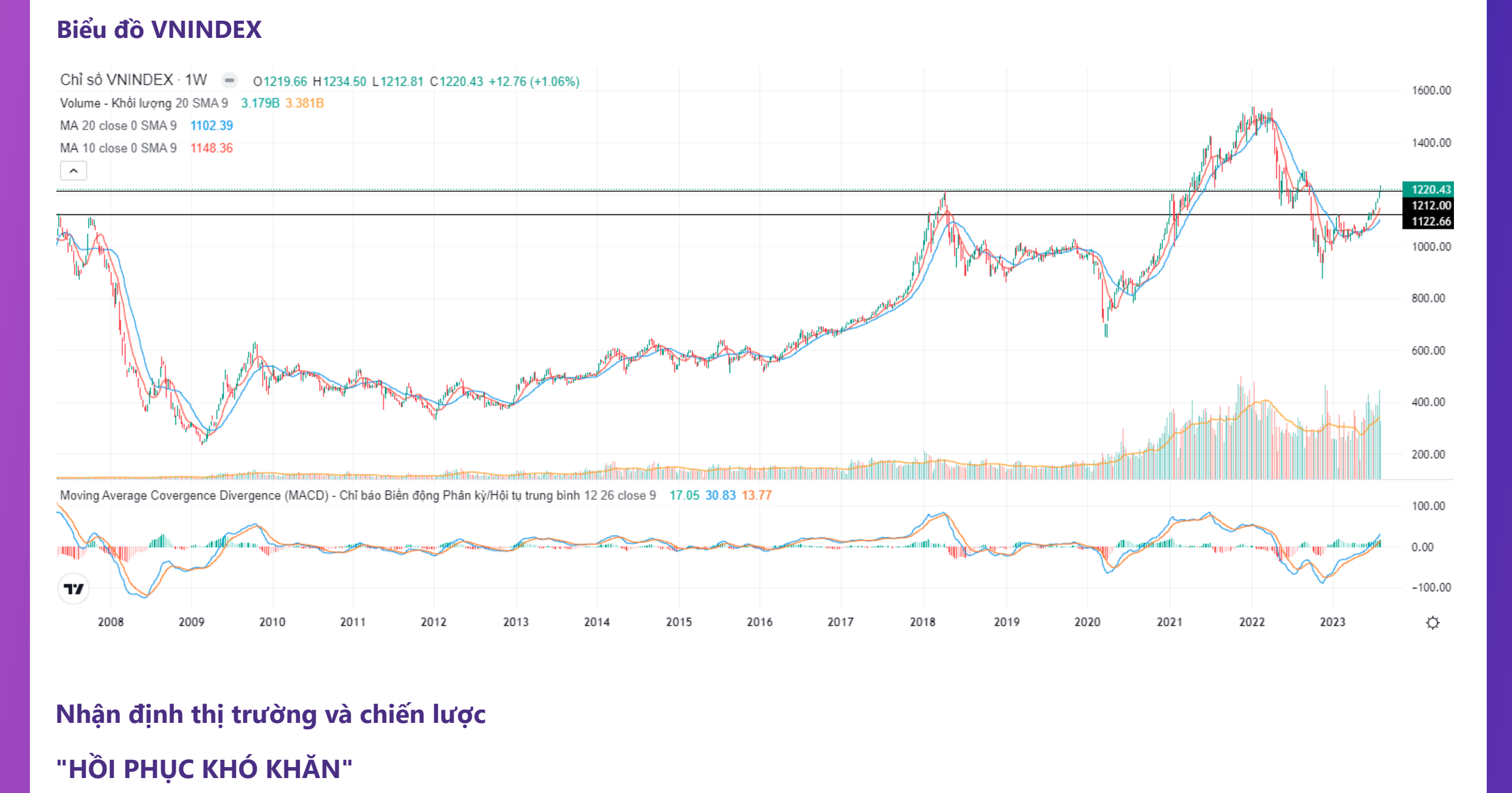


VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,220.43 +0.24%	241.31 +0.82%	90.88 +0.74%	35,282.52 -0.98%	32,707.69 -2.30%	16,020.02 -1.36%



Nhận định thị trường và chiến lược

"HỒI PHỤC KHÓ KHĂN"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 02/08/2023, VNIndex đóng cửa tăng 2.87 điểm (+0.24%) và đóng cửa tại mức 1,220.43 điểm. Thị trường có phiên hồi phục tuy nhiên lực hồi phục ghi nhận yếu. Thanh khoản toàn thị trường đạt 18.975 tỷ, giảm 30% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận giảm 0.86 điểm với 16 mã tăng giá, 12 mã giảm giá, 2 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là NVL (+3.09%), PDR (+2.64%), CTG (+2.14%), BID (+1.87%), POW (+1.86%). Trong khi đó các mã giảm điểm trong nhóm VN30 là MSN (-1.73%), VHM (-1.43%), FPT (-1.18%), VIC (-1.02%), HDB (-0.85%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (-0.44%), HNXIndex (-0.08%), UPCOMIndex (+0.96%), VN30 (-0.70%), HNX30 (+0.20%), VNMIID (-0.79%), VNSML (-1.38%), VNDIAMOND (-1.74%), VNFINLEAD (-0.26%), VNCOND (-2.81%), VNCONS (-1.26%).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành ghi nhận biến động phân hóa. Nhóm Ngân hàng ghi nhận CTG (+2.1%) và EIB (+7.0%) giúp chỉ số hồi phục điểm số. Nhóm Bất động sản ghi nhận hồi phục tích cực với NVL (+3.1%), PDR (+2.6%), DXG (+2.8%). Các nhóm ngành khác chỉ ghi nhận hồi phục nhẹ và các cổ phiếu vốn hóa nhỏ có phần nhỉnh hơn.

Khối ngoại mua ròng với giá trị đạt 82 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là MSB (+246 tỷ), CTG (+87 tỷ), NVL (+44 tỷ), WGC (+44 tỷ), IDC (+36 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là VEA (-85 tỷ), VPB (-59 tỷ), MWG (-50 tỷ), HPG (-38 tỷ), VIC (-38 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex hồi phục với một nền nhỏ cùng KLGĐ giảm sút cho thấy lực đang yếu tại vùng giá hiện tại. Đường MACD đã có dấu hiệu tăng chậm lại. Chỉ số đã bước vào nhịp rung lắc với ngưỡng hỗ trợ ở vùng 1.190-1.200 điểm, nếu thị trường kiểm nghiệm vùng hỗ trợ thành công sẽ tiếp tục xu hướng lên vùng 1.250-1.275 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường vẫn đang ở vùng rủi ro, vì vậy NĐT tiếp tục giữ tỷ trọng ở mức hợp lý, tái cơ cấu danh mục. NĐT quan sát phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- [Link](#): Báo cáo phân tích cổ phiếu – DGW
- [Link](#): Báo cáo phân tích cổ phiếu – DPG
- [Link](#): Báo cáo phân tích cổ phiếu – POW

Tin tức thị trường thế giới

Giá thép hôm nay 2/8: Dự báo giá thép HRC tại Trung Quốc tiếp tục tăng. Giá thép HRC của Trung Quốc tiếp tục tăng do triển vọng kinh tế được cải thiện. Ngày 24/7, Trung Quốc tuyên bố tập sẽ trung vào việc thúc đẩy tiêu thụ ô tô và thiết bị gia dụng trong thời gian còn lại của năm. Đây đều là những lĩnh vực tiêu thụ nhiều thép HRC, qua đó hỗ trợ tích cực triển vọng giá loại thép này trong thời gian tới. Tuy nhiên, áp lực tồn kho đang chuyển dần từ các nhà máy sang các doanh nghiệp thương mại thép do nhu cầu thép gia tăng khi sắc trở lại. Hầu hết các doanh nghiệp thương mại thép tại Trung Quốc đều cho rằng giá thép trong thời gian tới sẽ khó tăng trở lại.

Chứng khoán toàn cầu đó lửa sau khi Mỹ bị hạ bậc tín nhiệm. Thị trường chứng khoán toàn cầu nhuốm sắc đỏ sau khi cơ quan xếp hạng Fitch Ratings hạ bậc tín nhiệm của Mỹ từ AAA (HM:AAA) xuống AA+. Động thái của Fitch Ratings được đưa ra sau khi Mỹ rơi vào tình trạng bế tắc về thỏa thuận trần nợ cách đây vài tháng. Theo Fitch Ratings, các nhà làm luật của Mỹ đã đàm phán cho tới tận phút chót về thỏa thuận trần nợ và gây ra rủi ro vỡ nợ. Bên cạnh đó, sự nổi loạn trong ngày 06/01/2021 (trong giai đoạn bầu cử Tổng thống Mỹ) cũng là yếu tố khiến Fitch Ratings hạ tay hạ bậc tín nhiệm của Mỹ.

Tin tức nổi bật trong ngày

- 👉 Bộ Tài chính: Giải ngân vốn đầu tư công 7 tháng năm 2023 đạt 35.49% kế hoạch
- 👉 Hệ Công Thương đề xuất mua bán điện trực tiếp, không cần qua EVN
- 👉 SHB đã thoái vốn 50% vốn tại SHBFinance, thu về khoản lãi lớn
- 👉 Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt hơn 29 tỷ USD trong 7 tháng
- 👉 Khánh Hoà, Đồng Nai, Cần Thơ, An Giang... có thêm 24.500 tỉ đồng vốn đầu tư công

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 03/08/2023: PMI tháng 7 khu vực EU
- 04/08/2023: Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam

	02/08/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,220.43	0,24%	2,05%	8,45%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	19.137,27	-27,37%	-4,84%	2,83%
HNX	241,31	0,82%	1,85%	4,05%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1.635,19	-38,76%	-11,99%	-17,01%
Upcom	90,88	0,74%	2,60%	6,29%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1.204,85	-64,97%	29,84%	-2,41%
P/E VNIndex (x)	14,29	0,24%	1,13%	8,09%
P/B VNIndex (x)	1,86	0,24%	1,61%	8,11%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(Lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	ITC	26/07/2023	13.450	18.000	14.100	11.600	33,8%	4,8%	Nắm giữ
2	BVB	26/07/2023	11.100	16.000	11.200	9.700	44,1%	0,9%	Nắm giữ
3	EIB	31/07/2023	20.500	24.000	22.950	19.500	17,1%	12,0%	Nắm giữ
4	CTG	01/08/2023	30.150	33.450	31.050	28.750	10,9%	3,0%	Nắm giữ
5	NBC	01/08/2023	13.000	15.750	12.900	11.900	21,2%	-0,8%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	NVL 3,09%	MSN -1,73%	NVL 13,27%	HPG -2,65%	NVL 25,26%	STB -3,00%
2	PDR 2,64%	VHM -1,43%	VIC 13,20%	MWG -2,62%	PDR 23,34%	POW -0,36%
3	CTG 2,14%	FPT -1,18%	VHM 5,63%	VIB -1,19%	MWG 21,24%	
4	BID 1,87%	VIC -1,02%	KDH 4,83%	TPB -0,53%	KDH 14,19%	
5	POW 1,86%	HDB -0,85%	BID 4,14%	VRE -0,34%	VNM 13,75%	

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	EIB 6,99%	CTD -5,38%	SJS 29,27%	CTD -14,46%	SJS 40,37%	NT2 -9,88%
2	VIX 6,86%	TMP -4,96%	VIX 16,79%	PSH -10,32%	VIX 38,56%	LGC -7,57%
3	HNG 6,80%	VCF -2,60%	EIB 13,05%	BMP -6,99%	DGW 29,50%	PPC -7,44%
4	BCG 6,73%	POM -2,47%	HPX 13,00%	PGD -6,89%	VCG 28,17%	HVN -7,19%
5	IJC 6,69%	SCS -2,00%	IJC 12,04%	PPC -6,31%	CAV 24,82%	CTD -6,50%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	QCG 7,00%	LEC -6,96%	AGM 49,43%	VNS -23,20%	AGM 72,76%	TTB -33,94%
2	PHC 6,97%	PMG -5,50%	MHC 25,87%	TVT -11,39%	LEC 63,62%	DTL -26,90%
3	MHC 6,93%	TBC -4,56%	DTA 22,85%	FIR -10,32%	PHC 42,38%	TMT -20,63%
4	ABT 6,91%	VNS -3,94%	NBB 19,75%	GMC -9,53%	VPH 37,58%	CTF -18,25%
5	AGM 6,89%	ADG -3,50%	PHC 18,92%	CKG -9,16%	MHC 34,51%	TVT -14,63%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	02/08/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	16.020,02	-1,36%	-1,18%	0,20%
Dow Jones	35.282,52	-0,98%	-0,44%	3,92%
FTSE 100	7.561,63	-1,36%	-1,69%	0,79%
Nikkei 225	32.707,69	-2,30%	0,08%	-2,58%
S&P 500	4.513,39	-1,38%	-1,18%	3,38%

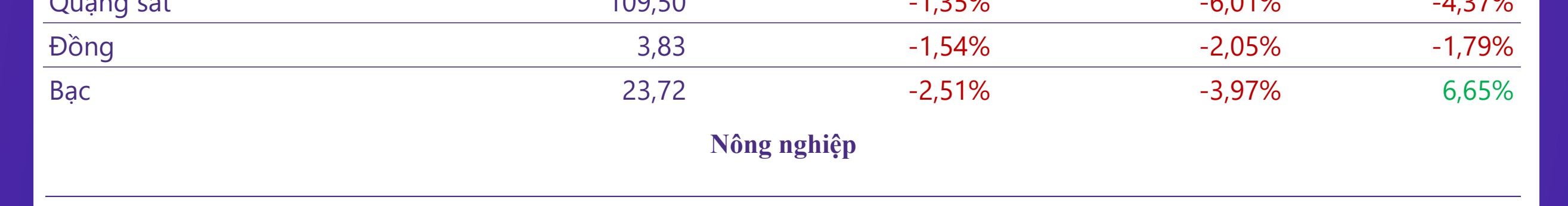
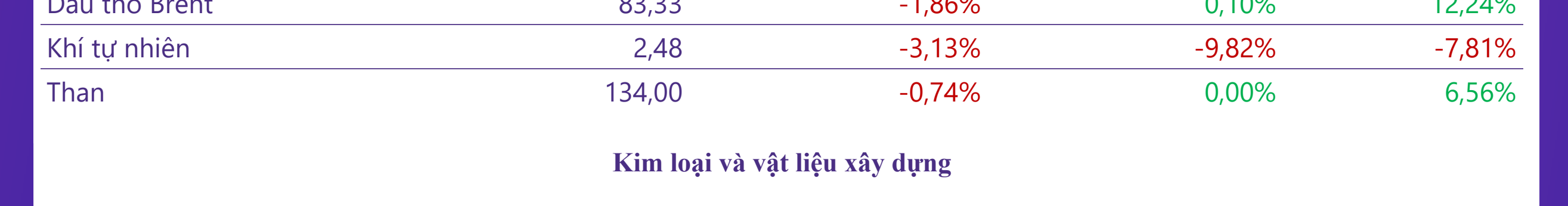
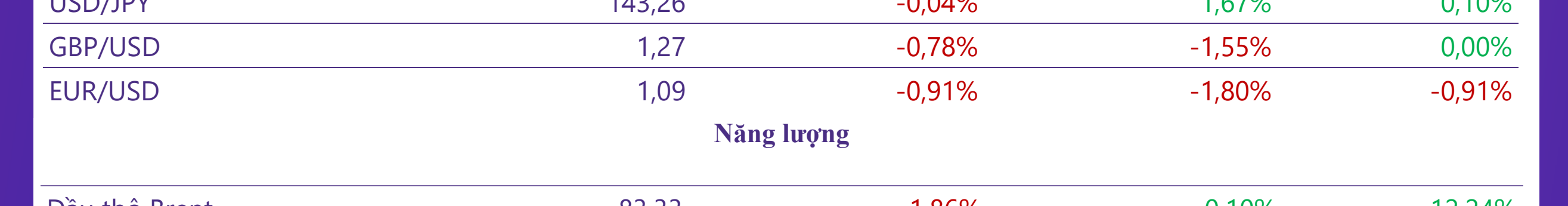
Tỷ giá				
USD/VND	23.735,00	0,23%	0,34%	0,94%
USD/JPY	143,26	-0,04%	1,67%	0,10%
GBP/USD	1,27	-0,78%	-1,55%	0,00%
EUR/USD	1,09	-0,91%	-1,80%	-0,91%

Năng lượng				
Dầu thô Brent	83,33	-1,86%	0,10%	12,24%
Khí tự nhiên	2,48	-3,13%	-9,82%	-7,81%
Than	134,00	-0,74%	0,00%	6,56%

Kim loại và vật liệu xây dựng				
Vàng	1.935,99	-0,42%	-1,46%	1,17%
Thép	3.756,00	-0,50%	0,16%	0,37%
Thép cuộn cán nóng	775,00	-1,02%	-8,82%	-14,27%
Gỗ	499,48	-1,19%	-5,04%	-10,65%
Quặng sắt	109,50	-1,35%	-6,01%	-4,37%
Đồng	3,83	-1,54%	-2,05%	-1,79%
Bạc	23,72	-2,51%	-3,97%	6,65%

Nông nghiệp				
Cà phê	166,95	1,46%	3,15%	-5,92%
Lợn hơi	102,68	-0,96%	1,01%	10,67%
Cao su	129,80	-0,31%	-0,15%	-2,11%
Đường	24,20	-0,78%	-1,98%	-6,49%
Lúa mì	640,00	-1,88%	-15,82%	-14,47%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 02/08/2023



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MSB	1.000.000	1.000.000
CTG	86.783	2.796.000
DCM	44.399	1.379.400
NVL	44.355	2.441.100
IDC	36.525	750.200

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
EIVFVN30	1.000.000	1.000.000
VNM	68.721	906.264
FUEFVN20	21.836	833.400
MBB	8.677	461.208
SSI	8.529	285.007

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VIC	-37.000	-64.000
HPG	-30.000	-30.000
MWG	-20.000	-20.000
VPB	-10.000	-10.000
VEA	-10.000	-10.000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.